

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K11 KỲ II 2025-2026**  
**Học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại**

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	1101020003	Đặng Phương	Anh	31/01/2005	KD11A	000001	138	5.80	01
2	1101020913	Đỗ Vũ Quỳnh	Anh	23/11/2005	KD11A	000002	210	9.40	01
3	1001020038	Nguyễn Hữu	Anh	28/02/2004	KD11A	000003	351	6.40	01
4	1101020018	Nguyễn Nhật	Anh	26/08/2005	KD11A	000004	486	6.20	01
5	1101020023	Nguyễn Thị Lan	Anh	11/01/2005	KD11A	000005	569	7.80	01
6	1101020044	Phạm Thanh	Bình	19/01/2005	KD11A	000006	643	8.00	01
7	1101020050	Đỗ Quyết	Chiến	15/06/2005	KD11A	000007	705	4.60	01
8	1101020934	Phạm Thị Tuyết	Chinh	02/09/2005	KD11A	000008	897	7.40	01
9	1101020069	Nguyễn Thị Thùy	Dương	21/01/2003	KD11A	000009	138	7.00	01
10	1101020944	Lê Thị	Duyên	05/04/2005	KD11A	000010	210	5.60	01
11	1101020081	Cao Thị Thu	Hà	08/02/2005	KD11A	000011	351	6.40	01
12	1101020393	Lê Thị Thu	Hà	21/11/2005	KD11A	000012	486	8.20	01
13	1101020086	Tô Thu	Hà	18/03/2005	KD11A	000013	569	8.00	01
14	1101020953	Mai Thị Thanh	Hằng	06/02/2005	KD11A	000014	643	8.40	01
15	1101020095	Phan Thị	Hiển	05/10/2005	KD11A	000015	705	8.00	01
16	1101020097	Nguyễn Thị	Hiền	08/11/2005	KD11A	000016	897	3.80	01
17	1101020963	Vũ Thanh	Hoa	21/11/2005	KD11A	000017	138	6.40	01
18	1101021358	Hoàng Phi	Hùng	17/07/2003	KD11A	000018	210	7.20	01
19	1101020969	Nguyễn Lan	Hương	19/04/2005	KD11A	000019	351	5.20	01
20	1001020980	Nguyễn Thị Lan	Hương	30/12/2004	KD11A	000020	486	4.60	01
21	1101020115	Phùng Thị	Hương	07/05/2005	KD11A	000021	569	6.80	01
22	1101020972	Đào Thị Thanh	Huyền	16/09/2005	KD11A	000022	643	6.20	01
23	810211730	Nguyễn Văn	Khải	18/10/2002	KD11A	000023	705	9.20	01
24	1101020587	Nguyễn Thị Quỳnh	Liên	12/09/2005	KD11A	000024	897	6.80	01
25	1101020153	Ngô Phương	Linh	23/01/2005	KD11A	000025	138	6.20	01
26	1101020986	Nguyễn Thị Khánh	Linh	23/04/2005	KD11A	000026	210	7.00	01

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K11 KỲ II 2025-2026**  
**Học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại**

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
27	1101020158	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	26/01/2005	KD11A	000027	351	8.00	01
28	1101021381	Phạm Thùy	Linh	03/10/2005	KD11A	000028	486	7.60	01
29	1101020170	Nguyễn Minh	Loan	25/07/2005	KD11A	000029	569	9.60	01
30	1101020621	Đỗ Thị Tuyết	Mai	26/11/2005	KD11A	000030	643	5.60	01
31	1101020997	Trần Nguyễn Thảo	My	28/08/2005	KD11A	000031	705	3.80	01
32	1101021006	Phạm Thị	Ngân	15/08/2003	KD11A	000032	897	8.60	01
33	1101020206	Nguyễn Bích	Ngọc	03/10/2005	KD11A	000033	138	9.00	01
34	1001020243	Đỗ Quốc	Oai	01/01/2004	KD11A	000034	138	6.80	01
35	1101020244	Thái Minh	Quân	09/02/2005	KD11A	000035	210	7.40	01
36	1101021341	Lê Thị Như	Quỳnh	17/04/2005	KD11A	000036	351	6.40	01
37	1101021031	Nguyễn Minh	Tâm	24/06/2005	KD11A	000037	486	7.40	01
38	1101020266	Nguyễn Phương	Thảo	11/02/2005	KD11A	000038	569	8.80	01
39	1101020273	Đỗ Minh	Thư	14/03/2005	KD11A	000039	643	6.40	01
40	1101020277	Phạm Thị	Thư	25/02/2005	KD11A	000040	705	5.60	01
41	1101021050	Đào Huyền	Trang	03/06/2005	KD11A	000041	897	7.60	01
42	1101020303	Nguyễn Thị Hà	Trang	28/10/2005	KD11A	000042	138	9.40	01
43	1101021059	Phương Thùy	Trang	30/07/2005	KD11A	000043	210	8.60	01
44	1101021063	Nguyễn Duy	Tuân	03/05/2005	KD11A	000044	351	7.40	01
45	1101020318	Cao Thị Thanh	Tuyền	12/06/2005	KD11A	000045	486	7.40	01
46	1101020322	Nguyễn Thái	Vân	07/12/2005	KD11A	000046	569	7.00	01
47	1101020002	Bùi Quế	Anh	14/08/2005	KD11B	000047	643	5.60	02
48	1101021260	Dương Phương	Anh	10/12/2005	KD11B	000048	705	5.00	02
49	1101021343	Nguyễn Quỳnh	Anh	13/09/2005	KD11B	000049	897	6.20	02
50	1001020936	Nguyễn Thị Vân	Anh	18/12/2004	KD11B	000050	138	7.60	02
51	1101020027	Phạm Lan	Anh	16/04/2005	KD11B	000051	210	6.20	02
52	1001020053	Tạ Tuấn	Anh	28/08/2004	KD11B	000052	351	8.00	02

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K11 KỲ II 2025-2026**  
**Học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại**

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
53	1001020059	Nguyễn Ngọc	Ánh	29/04/2004	KD11B	000053			02
54	1001020069	Phạm Ngọc	Bích	11/08/2004	KD11B	000054	569	7.60	02
55	1101020070	Ninh Thị Thùy	Dương	25/05/2005	KD11B	000055	643	7.20	02
56	1101020071	Phạm Thị Thùy	Dương	05/12/2005	KD11B	000056	705	8.80	02
57	1101020073	Bùi Vũ Thùy	Giang	19/08/2005	KD11B	000057	897	8.00	02
58	1101020535	Trần Thị Hương	Giang	02/01/2005	KD11B	000058	138	8.00	02
59	1101020080	Vũ Thị	Giang	23/05/2005	KD11B	000059	210	7.20	02
60	1101020087	Trần Thu	Hà	14/05/2005	KD11B	000060	351	7.00	02
61	1101020100	Nguyễn Thị	Hoa	22/09/2005	KD11B	000061	486	8.00	02
62	1101020968	Đỗ Thị Lan	Hương	12/03/2005	KD11B	000062	569	7.60	02
63	1101020116	Đỗ Thanh	Huyền	10/10/2005	KD11B	000063	643	7.20	02
64	1101021281	Nguyễn Thị Minh	Huyền	21/05/2005	KD11B	000064	705	9.60	02
65	1101020132	Đỗ Ngọc	Lan	03/08/2005	KD11B	000065	897	5.80	02
66	1101020980	Trần Thị Phương	Liên	23/10/2005	KD11B	000066	138	7.40	02
67	1101020149	Lương Thị Ngọc	Linh	22/08/2005	KD11B	000067	210	8.00	02
68	1101020984	Nguyễn Khánh	Linh	20/03/2005	KD11B	000068	351	6.60	02
69	1101020160	Nguyễn Thùy	Linh	17/12/2005	KD11B	000069	486	6.80	02
70	1101020171	Nguyễn Thị Phương	Loan	03/07/2005	KD11B	000070	569	8.60	02
71	1101021349	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	09/02/2005	KD11B	000071	643	5.20	02
72	1101021000	Phạm Phương	Nam	08/11/2005	KD11B	000072	705	5.40	02
73	1101020202	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	26/06/2005	KD11B	000073	897	4.40	02
74	1001021556	Chu Yên	Nhi	04/08/2004	KD11B	000074	569	3.20	02
75	1101020878	Đỗ Trang	Nhung	10/06/2005	KD11B	000075	138	4.20	02
76	1101020232	Bùi Thu	Phương	12/06/2005	KD11B	000076	210	5.40	02
77	1101020251	Nguyễn Như	Quỳnh	02/05/2005	KD11B	000077	351	5.20	02
78	1101020285	Lê Thị Phương	Thùy	14/03/2005	KD11B	000078	486	8.20	02

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K11 KỲ II 2025-2026**  
**Học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại**

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
79	1101020290	Lê Thị Thuý	Tinh	23/10/2005	KD11B	000079	486	5.00	02
80	1101020300	Nguyễn Quỳnh	Trang	10/03/2005	KD11B	000080	569	6.20	02
81	1101020305	Nguyễn Thị Thu	Trang	02/07/2005	KD11B	000081	643	5.40	02
82	1101020315	Nguyễn Việt	Tuấn	20/01/2005	KD11B	000082	705	5.80	02
83	1101020748	Nguyễn Quang	Vinh	13/03/2004	KD11B	000083	897	6.20	02
84	1001020926	Phạm Thị Thuý	An	11/11/2004	KD11C	000084	138	3.60	02
85	1101020013	Hoàng Thị Lan	Anh	24/09/2005	KD11C	000085	210	8.00	02
86	1101020026	Phạm Hoàng Hà	Anh	08/07/2005	KD11C	000086	351	6.00	02
87	1101020054	Nguyễn Thị Anh	Đào	02/01/2005	KD11C	000087	486	5.60	02
88	1101020066	Nguyễn Thanh	Dung	31/12/2005	KD11C	000088	569	5.00	02
89	1101021342	Nguyễn Thanh	Hoài	19/08/2005	KD11C	000089	643	6.40	02
90	1001020145	Cao Đức	Huy	28/08/2004	KD11C	000090			02
91	1101020146	Lê Nguyễn Thùy	Linh	23/09/2005	KD11C	000091	705	5.60	02
92	1101020165	Vũ Hà	Linh	30/07/2005	KD11C	000092	897	3.60	02
93	1001021034	Dương Hoàng	Nhi	14/12/2003	KD11C	000093			02
94	1101021024	Trịnh Thu	Phương	08/11/2005	KD11C	000094	138	5.80	02
95	1101020310	Trần Thị Huyền	Trang	30/08/2005	KD11C	000095	210	7.20	02
96	1001020326	Đỗ Quang	Tùng	13/09/2004	KD11C	000096			02
97	1101020326	Nguyễn Hà	Vy	18/04/2005	KD11C	000097	351	7.00	02
98	1001011760	Phan Hạnh	Chi	13/09/2003	TC10A	000098	897	5.00	02
99	1101020005	Đào Ngọc	Anh	22/07/2005	KD11D	000099	705	7.00	03
100	1101020012	Đồng Mai	Anh	01/05/2003	KD11D	000100	643	8.20	03
101	1101020015	Ngô Hoàng	Anh	16/10/2005	KD11D	000101	569	8.40	03
102	1101020024	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	30/01/2005	KD11D	000102	486	7.20	03
103	1101020030	Trần Diệu	Anh	15/01/2005	KD11D	000103	351	7.20	03
104	1101020035	Vũ Thị Phương	Anh	16/07/2005	KD11D	000104	210	6.80	03

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K11 KỲ II 2025-2026**  
**Học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại**

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
105	1101021328	Trần Quốc Việt	Bách	01/09/2002	KD11D	000105	138	5.40	03
106	1101020511	Lộc Thành	Đạt	13/09/2005	KD11D	000106	897	6.60	03
107	1101020067	Đào Thị Thùy	Dương	22/12/2005	KD11D	000107	705	7.80	03
108	1101020076	Phạm Thị Hương	Giang	10/02/2005	KD11D	000108	643	8.60	03
109	1101021339	Lê Thị Thu	Hà	21/11/2005	KD11D	000109	569	8.80	03
110	1101020809	Nguyễn Thu	Hà	14/01/2005	KD11D	000110	486	9.80	03
111	1101020089	Trần Minh	Hải	12/10/2005	KD11D	000111	351	6.60	03
112	1101020093	Phạm Thu	Hằng	23/09/2005	KD11D	000112	210	6.60	03
113	1101021182	Nguyễn Như	Hanh	17/11/2005	KD11D	000113	138	5.60	03
114	1101020096	Đinh Thúy	Hiền	21/05/2005	KD11D	000114	897	5.60	03
115	1101020959	Bùi Công	Hiếu	08/04/2005	KD11D	000115	705	7.60	03
116	1101021443	Phạm Đức	Hiếu	02/08/2000	KD11D	000116	643	7.00	03
117	1101020962	Nguyễn Quỳnh	Hoa	19/04/2005	KD11D	000117	569	7.80	03
118	1101020108	Đinh Thúy	Hồng	05/11/2005	KD11D	000118	486	6.20	03
119	1101021329	Phạm Thu	Hường	18/08/2000	KD11D	000119	351	9.00	03
120	1101020117	Đỗ Thị Khánh	Huyền	23/09/2005	KD11D	000120	210	7.20	03
121	1101020121	Nguyễn Ngọc	Huyền	30/04/2005	KD11D	000121	138	9.40	03
122	1101021330	Nguyễn Thu	Huyền	01/10/2005	KD11D	000122	897	8.00	03
123	1101020135	Nguyễn Ngọc	Lan	10/09/2005	KD11D	000123	705	7.00	03
124	1101020141	Đặng Mạnh	Linh	11/07/2005	KD11D	000124	643	6.80	03
125	1101020145	Hoàng Thị Thùy	Linh	11/12/2005	KD11D	000125	569	7.00	03
126	1101020155	Nguyễn Thị Diệu	Linh	21/08/2005	KD11D	000126	486	5.60	03
127	1101020167	Vũ Quang	Linh	29/07/2005	KD11D	000127	351	4.60	03
128	1101020178	Trần Thị Vân	Ly	10/10/2005	KD11D	000128	210	7.40	03
129	1101020181	Đặng Ngọc	Mai	11/07/2005	KD11D	000129	138	5.40	03
130	1101020189	Trần Vũ Hồng	Minh	04/12/2005	KD11D	000130	138	6.00	03

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K11 KỲ II 2025-2026**  
**Học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại**

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
131	1101020190	Vũ Thị Nguyệt	Minh	11/10/2005	KD11D	000131	210	7.60	03
132	1101021437	Đỗ Thị Thục	Mỹ	15/04/2005	KD11D	000132	351	7.40	03
133	1101020196	Lê Thị	Nga	23/09/2005	KD11D	000133	486	6.00	03
134	1101021011	Hoàng Thị Huyền	Ngọc	24/07/2005	KD11D	000134	569	6.40	03
135	1101020209	Nguyễn Đình	Nguyên	08/09/2005	KD11D	000135	643	9.80	03
136	1101020217	Nguyễn Ngọc	Nhi	15/05/2005	KD11D	000136	705	7.00	03
137	1101020224	Nguyễn Thị	Như Ý	14/07/2005	KD11D	000137	897	7.40	03
138	1101021017	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	06/04/2005	KD11D	000138	138	6.60	03
139	1101020235	Lê Thị Thu	Phương	14/03/2005	KD11D	000139	210	7.80	03
140	1101020247	Đào Diễm	Quỳnh	26/12/2005	KD11D	000140	351	7.00	03
141	1101020253	Trần Thị Diệu	Quỳnh	28/07/2005	KD11D	000141	486	7.00	03
142	1101021032	Đào Thị	Thanh	22/08/2005	KD11D	000142	569	10.00	03
143	1101020263	Lê Thị	Thảo	17/10/2005	KD11D	000143	643	9.60	03
144	1101021038	Nguyễn Thu	Thảo	29/05/2005	KD11D	000144	705	7.40	03
145	1101021393	Nguyễn Thị Anh	Thư	02/12/2005	KD11D	000145	897	6.20	03
146	1101020281	Nguyễn Hoài	Thương	28/07/2005	KD11D	000146	138	9.80	03
147	1101020287	Đặng Thanh	Thủy	04/08/2005	KD11D	000147	210	5.00	03
148	1101020296	Lê Hà	Trang	24/11/2005	KD11D	000148	351	8.80	03
149	1101020311	Vũ Quang	Triển	08/10/2005	KD11D	000149			03
150	1101021065	Phùng Phương	Uyên	01/01/2005	KD11D	000150	486	6.40	03
151	1101020324	Nguyễn Thị Hồng	Vinh	22/11/2005	KD11D	000151	569	7.20	03
152	1101021410	Đặng Thị	Yến	06/02/2003	KD11D	000152			03
153	1101020333	Nguyễn Hải	Yến	29/06/2005	KD11D	000153	643	7.00	03
154	1001030539	Nguyễn Việt	Hà	02/04/2004	QT10B	000154	705	8.00	03
155	1001020097	Phạm Thị Mỹ	Duyên	27/07/2004	KD10A	000155			04
156	1101020129	Phạm Quốc	Khánh	02/09/2005	KD11E	000156	897	5.80	04

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K11 KỲ II 2025-2026**  
**Học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại**

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
157	1101020011	Đỗ Vân	Anh	06/10/2005	KD11G	000157	138	7.00	04
158	1101020017	Nguyễn Kim Hoàng	Anh	18/08/2005	KD11G	000158	138	7.00	04
159	1101020028	Phạm Phương	Anh	01/08/2005	KD11G	000159	210	6.40	04
160	1101020487	Phùng Thùy	Anh	15/02/2005	KD11G	000160	351	5.20	04
161	1101020045	Phạm Thanh	Bình	11/11/2005	KD11G	000161	486	6.60	04
162	1101020932	Đinh Thị	Châm	25/11/2005	KD11G	000162	569	6.40	04
163	1101020056	Đoàn Khắc	Đạt	27/06/2005	KD11G	000163	643	5.80	04
164	1101020062	Đỗ Thị Hồng	Doan	08/12/2005	KD11G	000164	705	6.80	04
165	1101020063	Lại Quảng	Đông	04/08/2005	KD11G	000165	897	6.80	04
166	1101020083	Nguyễn Thị Thu	Hà	21/06/2005	KD11G	000166	138	7.80	04
167	1101021334	Đinh Thu	Hiền	30/07/2005	KD11G	000167	210	7.20	04
168	1101020109	Tô Ánh	Hồng	09/09/2005	KD11G	000168	351	8.40	04
169	1101020568	Trần Quang	Huy	13/04/2005	KD11G	000169	486	6.40	04
170	1101020123	Nguyễn Ngọc	Huyền	30/07/2005	KD11G	000170	569	5.60	04
171	1101020130	Phạm Thị	Khánh	01/11/2005	KD11G	000171	643	6.20	04
172	1101021205	Phạm Thị Ngọc	Lan	04/05/2005	KD11G	000172	705	4.40	04
173	1101020139	Hoàng Thị	Lệ	21/01/2005	KD11G	000173	897	6.60	04
174	1101020150	Lưu Thùy	Linh	02/01/2005	KD11G	000174	138	6.80	04
175	1101020166	Vũ Nguyễn Thùy	Linh	12/08/2005	KD11G	000175	210	5.40	04
176	1101020168	Vũ Thị Khánh	Linh	10/12/2005	KD11G	000176	351	7.40	04
177	1101021345	Đỗ Thị Thanh	Loan	03/12/2005	KD11G	000177	486	5.80	04
178	1101020172	Phạm Thị	Loan	05/02/2005	KD11G	000178	569	7.40	04
179	1101020197	Phạm Thị	Nga	01/02/2003	KD11G	000179	643	7.20	04
180	1101020207	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	08/11/2005	KD11G	000180	705	7.00	04
181	1101020221	Phạm Yên	Nhi	09/08/2005	KD11G	000181	897	6.00	04
182	1101020658	Lương Tâm	Như	12/09/2004	KD11G	000182	138	6.00	04

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K11 KỲ II 2025-2026**  
**Học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại**

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
183	1101021019	Trần Hồng	Nhung	30/11/2005	KD11G	000183	210	5.60	04
184	1101020229	Nguyễn Thị	Oanh	16/10/2005	KD11G	000184	351	7.60	04
185	1101021025	Vương Thị	Phuong	30/06/2005	KD11G	000185	486	7.80	04
186	1101021029	Vũ Thị Như	Quỳnh	18/08/2005	KD11G	000186	569	4.20	04
187	1101020894	Nguyễn Minh	Thành	14/02/2005	KD11G	000187	643	6.80	04
188	1101020313	Đình Lê Anh	Tuấn	17/09/2005	KD11G	000188	705	5.60	04
189	1101020330	Đỗ Ngọc	Yên	01/10/2005	KD11G	000189	897	7.20	04

**Tổng số bài thi: 182**

**Cán Bộ Chấm 1**



**Nguyễn Thị Bích Hường**

*Hưng Yên, Ngày 29 tháng 6 năm 2026*

**Cán bộ chấm 2**



**Trần Thu Nga**